

Bản án số: 38/2018/HS-PT

Ngày 24 - 01 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Anh Tài;

Các Thẩm phán: Ông Lương Đức Chính;

Ông Phùng Hải Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Cao Thắng, Cán bộ Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 742/2017/TLPT-HS ngày 04 tháng 10 năm 2017 đối với các bị cáo Nguyễn Đức V, Nguyễn Như Qu phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2017/HSST ngày 09/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố H.

- Bị cáo bị kháng nghị:

1. Nguyễn Đức V, sinh năm 1988; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 12/15 Ph, phường Ph, quận H1, thành phố H; tạm trú: Số 15/284 đường 208, xã A, huyện A1, thành phố H; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: lớp 10/12; con ông Nguyễn Đức H2 và bà Phạm Thị M; có vợ là Nguyễn Thị Hiền Th (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2009; chưa có tiền án, tiền sự; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/11/2016 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Như Qu, sinh năm 1990; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 16, phường Ph, thành phố Th1, tỉnh Th1; tạm trú: Số 15/284, đường 208, xã A, huyện A1, thành phố H; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: lớp 6/12; con ông Nguyễn Văn Th2 và bà Nguyễn Thị H3; có chồng là Trần Mạnh T và có 01 con sinh năm 2012; chưa có tiền án, tiền sự; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/11/2016 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Bà Đỗ Thị H – Luật sư thuộc Văn phòng luật sư ThA– Đoàn Luật sư thành phố H; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 04/11/2016, tại khu vực đầu ngõ 33 đường T, phường Tr, quận L, thành phố H, Công an thành phố H bắt quả tang Nguyễn Đức V và Nguyễn Như Qu có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, thu giữ 01 túi nilon chứa 50,22 gam tinh thể màu trắng có chất Methamphetamine hàm lượng 66,5%. Khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Nguyễn Đức V và Nguyễn Như Qu tại số nhà 15/284 đường 208 xã A, huyện A1, thành phố H thu giữ: 01 túi nilon chứa 24 viên nén hình trụ có chữ X cân nặng 6,17 gam có MDMA hàm lượng 31,7% ; 02 túi nilon chứa tinh thể màu trắng cân nặng 11,75 gam có chất Methamphetamine hàm lượng 57,9%; 03 túi nilon chứa tinh thể màu trắng cân nặng 216,47 gam trong hộp sữa Ensure có chất Methamphetamine hàm lượng 1,6%; 01 nilon chứa tinh thể màu trắng cân nặng 52,88 gam trong két nhựa màu đỏ có Ketamine hàm lượng 2,5%; 3 túi nilon chứa chất bột màu trắng cân nặng 115,03 gam trong hộp kim loại màu đỏ có Methamphetamine hàm lượng 0,1% và có Ketamine ở dạng vi vết không đủ điều kiện giám định hàm lượng. Ngoài ra còn thu giữ 287,76 gam tinh thể, chất bột màu trắng và viên nén trong 5 túi nilon khác nhưng không tìm thấy các chất ma túy.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Đức V khai: Nguyễn Đức V và Nguyễn Như Qu đều sử dụng ma túy và thuê nhà trọ ở với nhau như vợ chồng được khoảng 02 năm. Quá trình chung sống, V đã nhiều lần cùng Qu lên Bắc Giang để mua ma túy của D về sử dụng và bán cho các đối tượng nghiện kiếm lời. Cụ thể:

Khoảng 19 giờ ngày 03/11/2016, V cùng Nguyễn Như Qu đi xe khách từ H đến Quán Gỏi, Hải Dương. Sau đó, V, Qu đi xe taxi đến khu vực Đình Trám, Bắc Giang vào một quán ốc rìa đường. Khoảng 23 giờ cùng ngày, V gọi điện cho M, một lúc sau M đi xe ô tô loại Kia morning đến, V bảo Qu ngồi chờ ở quán ốc, V lên xe ô tô của M và đưa cho M 170 triệu đồng để mua 05 lạng ma túy đá. M chở V vào khu công nghiệp và bảo V xuống đứng chờ. Một lúc, M quay lại đưa cho V một bọc nilon màu đen chứa ma túy và chở V quay về quán ốc. V cầm bọc ma túy cùng Qu đi taxi về nhà trọ ở số 15/284 đường 208, xã A. Tại đây, V chia số ma túy đá trên thành 03 túi 100 gam và 04 túi 50 gam để vào hộp màu đen trên đệm ngủ. Khoảng 5 giờ 30' ngày 04/11/2016, có một thanh

niên tên T không biết lai lịch địa chỉ đến mua ma túy, V bảo Qu ra mở cửa cho T. V đã bán 03 lạng ma túy đá cho T với giá 105.000.000 đồng. T hẹn khi nào bán hết ma túy sẽ trả tiền V. Khoảng 6 giờ 30' cùng ngày có một người đàn ông không biết tên, lai lịch địa chỉ đến mua ma túy, V bảo Qu ra mở cửa. V đã bán cho người này 100 gam ma túy đá với giá 35.000.000 đồng. Khoảng 10 giờ cùng ngày 04/11/2016 có H1 là người đã nhiều lần mua ma túy của V và Qu (V chỉ biết nhà ở khu vực C) gọi điện cho V hỏi mua 50 gam ma túy đá, V báo giá cho H1 là 19.000.000 đồng, H1 đồng ý mua. Sau đó, V điều khiển xe mô tô BKS 15B2-386.41 chở Qu ngồi sau cầm đến địa điểm bán cho H1 thì bị bắt quả tang. Toàn bộ số ma túy bị thu giữ khi bắt quả tang và khám xét tại nơi ở là do V mua của M ở Bắc Giang.

Ngoài lần mang ma túy bán cho H1 bị bắt quả tang trên, V còn nhớ 02 lần bán ma túy cho H1 trước đó: Lần thứ nhất, trước ngày bị bắt khoảng một tuần V dùng xe máy chở Qu cầm ma túy đến khu vực C, Qu đưa ma túy cho H1, H1 đưa tiền cho V. Lần thứ 2, khoảng 03 giờ sáng ngày 31/10/2016, V cho ma túy vào túi đưa cho Qu cầm ra đường 208 A đưa ma túy cho H1, H1 đưa tiền cho Qu cầm về cho V.

Nguyễn Như Qu khai nhận phù hợp với lời khai của V như trên. Ngoài ra Qu khai: Trong quá trình chung sống và mua bán ma túy với V, toàn bộ việc giao dịch mua bán, đóng gói, cân ma túy cho khách và quản lý tiền chi tiêu, thuê nhà trọ đều do V thực hiện. Qu có nhiệm vụ khi có khách đến mua ma túy, Quỳnh đóng mở cửa cho khách. Nếu khách mua ma túy có yêu cầu giao ma túy bên ngoài thì Qu là người cầm ma túy cùng V đi đưa cho khách, hoặc V đưa ma túy cho Qu đi bán cho khách và Qu cầm tiền về đưa cho V. Khi V vắng nhà có khách mua ma túy thì V gọi điện chỉ đạo Qu bán ma túy cho khách, lấy tiền đưa lại cho V. Qu đã ba lần cùng V bán ma túy cho H1, lần thứ ba thì bị bắt quả tang như V đã khai.

Tại Bản án số 80/2017/HSST ngày 09/8/2017, Tòa án nhân dân thành phố H đã áp dụng điểm b, m khoản 2, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53, Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 (bị cáo V được áp dụng thêm điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015), xử phạt Nguyễn Đức V 12 (Mười hai) năm tù; Nguyễn Như Qu 11 (Mười một) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 04/11/2017. Phạt tiền bị cáo V 15.000.000 đồng, bị cáo Qu 10.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/8/2017, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố H có Quyết định kháng nghị số 365/QĐ-KNPT, đề nghị áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự, xử tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Đức V, Nguyễn Như Qu.

Các luật sư bào chữa cho các bị cáo đề nghị: Kháng nghị số 365/QĐ-KNPT của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã kháng nghị đúng Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2017/HSST ngày 09/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố H đã xét xử đối với bị cáo Nguyễn Đức V, Nguyễn Như Qu. Tuy nhiên, kháng nghị ghi năm 2016 là không đúng, để đảm bảo quyền lợi cho các bị cáo, các luật sư đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố H.

Bị cáo Nguyễn Đức V, Nguyễn Như Qu trình bày: Các bị cáo đã nhận được kháng nghị phúc thẩm của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố H và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật. Về hành vi phạm tội như nội dung Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2017/HSST ngày 09/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố H đã nêu là đúng và thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố các bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, mức hình phạt 12 (Mười hai) năm tù đối với V và 11 (Mười một) năm tù đối với Qu là phù hợp nên sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo không kháng cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có ý kiến: Kháng nghị số 365/QĐ-KNPT của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố H ghi ngày 21/8/2016 là không chính xác, tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đã đính chính lại ngày 21/8/2017 mới đúng, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận và tiến hành xem xét kháng nghị nêu trên theo thủ tục phúc thẩm. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức V, Nguyễn Như Qu phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng pháp luật. Về áp dụng pháp luật: Tòa án nhân dân thành phố H xác định trọng lượng chất ma túy trên cơ sở tỷ lệ hàm lượng làm căn cứ xét xử đối với bị cáo Nguyễn Đức V, Nguyễn Như Qu là trái với quy định tại pháp luật, không phù hợp với Thông tư liên tịch số 08/2015/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 14/11/2015 sửa đổi, bổ sung một số điểm của Thông tư liên tịch số 17/2007 và thực tiễn đấu tranh phòng chống tội phạm. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng theo hướng sửa bản án sơ thẩm; áp dụng điểm e khoản 4

Điều 194 Bộ luật hình sự, xét xử tăng hình phạt tù đối với bị cáo Nguyễn Đức V, Nguyễn Như Qu.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của Luật sư bào chữa và các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về yêu cầu của Luật sư, Hội đồng xét xử thấy: Kháng nghị số 365 ghi năm 2016 là không chính xác. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã đính chính Kháng nghị số 365 ngày 21/8/2017 mới chính xác. Đề nghị nêu trên của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án theo thủ tục chung.

[2] Tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Đức V, Nguyễn Như Qu khai nhận thành khẩn hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở xác định: Nguyễn Đức V, Nguyễn Như Qu đã có hành vi mua bán trái phép 452,52 gam có thành phần chất ma túy ở thể rắn.

[3] Xét Kháng nghị phúc thẩm số 365/QĐ-KNPT ngày 21/8/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Tại kết luận giám định số 223/PC54 (MT) ngày 10/11/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố H kết luận: Mẫu số 1QT, 3KX, 5KX có Methamphetamine; mẫu số 2KX có MDMA; mẫu số 8KX, 9KX có Ketamine.

Ngày 22/11/2016, Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố H đã ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 01/QĐ-PC47, đề nghị Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an tiến hành giám định lại, xác định hàm lượng ma túy cụ thể trong từng mẫu vật là đúng quy định tại điểm 1.4 mục 1 phần I Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP ngày 24/12/2007 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Tư pháp hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XVIII “các tội phạm về ma túy” của Bộ luật hình sự năm 1999, Thông tư liên tịch số 08/2015/TTLT-BCA-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 14/11/2015 sửa đổi bổ sung một số điểm của Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP ngày 24/12/2007 nói trên và các văn bản pháp luật khác.

Tại kết luận giám định số 5321/C54 (TT2) ngày 31/12/2016 của Viện khoa học hình sự, Tổng cục Cảnh sát - Bộ Công an kết luận: Hàm lượng Methamphetamine trong mẫu ký hiệu M1QT, M3KX, M5KX lần lượt là 66,5%; 57,9%; 1,6%. Hàm lượng MDMA trong mẫu ký hiệu M2KX là 31,7%. Hàm lượng Ketamine trong mẫu ký hiệu M9KX có Methamphetamine hàm lượng 0,1% và có tìm thấy Ketamine trong mẫu giám định ở dạng vi vết, không đủ điều kiện để tiến hành định lượng (dưới giới hạn định lượng).

Như vậy, theo kết luận giám định số 5321/C54 (TT2) ngày 31/12/2016 của Viện khoa học hình sự, Tổng cục Cảnh sát - Bộ Công an thì tổng hàm lượng chất ma túy ở thể rắn mà bị cáo Nguyễn Đức V, Nguyễn Như Qu tham gia mua bán trái phép là 47,055 gam. Căn cứ vào trọng lượng chất ma túy mà bị cáo Nguyễn Đức V, Nguyễn Như Qu mua bán trái phép này, Tòa án nhân dân thành phố H đã áp dụng điểm b, m khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Đức V, Nguyễn Như Qu là đúng quy định của pháp luật.

Về mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Đức V, Nguyễn Như Qu khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá và áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để xử phạt bị cáo V 12 (Mười hai) năm tù, bị cáo Qu 11 (Mười một) năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra cho xã hội.

Từ những phân tích nêu trên thì không có căn cứ chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố H và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội. Giữ nguyên tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Đức V, Nguyễn Như Qu.

[4] Bị cáo Nguyễn Đức V, Nguyễn Như Qu không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố H. Giữ nguyên bản án sơ thẩm về áp dụng điều luật và hình phạt đối với Nguyễn Đức V, Nguyễn Như Qu.

* Áp dụng điểm b, m khoản 2 Điều 194, khoản 5; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 (bị cáo V được áp

dụng thêm khoản 3 Điều 7; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015).
Xử phạt:

- Nguyễn Đức V 12 (Mười hai) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 04/11/2016. Phạt bị cáo 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng sung quỹ Nhà nước. Tiếp tục giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Nguyễn Như Qu 11 (Mười một) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 04/11/2016. Phạt bị cáo 10.000.000 (Mười triệu) đồng sung quỹ Nhà nước. Tiếp tục giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[2] Bị cáo Nguyễn Đức V và Nguyễn Như Qu không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND thành phố H;
- VKSND thành phố H;
- Cục THA dân sự thành phố H;
- Trại tạm giam CA thành phố H;
- Bị cáo (thông qua trại tạm giam);
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Mai Anh Tài